

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020.
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phương Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 412/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số nhà 450, tổ 02, ấp LVV, xã HH, huyện CT, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Đặng Hoà Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 12, ấp NP, xã BN, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2020 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Hoà Th tự nguyện quen biết nhau, chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã BN, Huyện DMC, tỉnh TN theo số: 124/2014, quyền số 02/2013, ngày 26-8-2014. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khi sinh con đầu lòng thì phát sinh mâu thuẫn và chị T về nhà cha mẹ ruột sống. Thời gian ly thân từ năm 2015 đến năm 2019, anh Th có đến nhà xin hàn gắn tình cảm, tiếp tục sinh sống với nhau. Tuy nhiên anh Th không thay đổi lối sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2020. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Hoà Th.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 24-5-2015; Đặng Thị Kim A, sinh ngày 03-01-2020. Nếu Tòa án cho ly hôn, chị yêu cầu nuôi hai con, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Hoà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng. Anh Th đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa nhưng anh Th vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 24-5-2015; Đặng Thị Kim A, sinh ngày 03-01-2020 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th theo quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1,

Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Anh Đặng Hoà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BN, Huyện DMC, tỉnh TN nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T, anh Th phát sinh mâu thuẫn do anh chị mâu thuẫn về tình cảm, kinh tế, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh chị tan vỡ do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn với anh Đặng Hoà Th là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 24-5-2015; Đặng Thị Kim A, sinh ngày 03-01-2020. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Cháu V, cháu A còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Đặng Hoà Th. Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Hoà Th không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 24-5-2015; Đặng Thị Kim A, sinh ngày 03-01-2020. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Hoà Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004860 ngày 20-7-2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN. Ghi nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp xong.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã BN;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa